**Phụ lục II[[1]](#footnote-1)**

TÊN ĐƠN VỊ

**BIỂU SO SÁNH SỐ LIỆU CHỈ TIÊU NGHIỆP VỤ GIAI ĐOẠN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **Mức chỉ tiêu theo Nghị quyết 96 của Quốc hội** | **Giai đoạn …-…** | | **Giai đoạn …-…** | |
| **Kết quả thực hiện** | **Vượt** | **Kết quả thực hiện** | **Vượt** |
|  | Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố | 100% | 1000 tin/1000 tin  100% | 0% | 1500 tin/1500 tin  100% | 0% |
|  | Viện kiểm sát ra quyết định truy tố đúng thời hạn | ≥ 90% | 900 vụ/900 vụ  100% | 10% | 950 vụ/950 vụ  100% | 10% |
|  | …………………………………. |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[[2]](#footnote-2)**  *(Ký, đóng dấu)* |

1. Áp dụng đối với Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị khen theo công trạng và thành tích đạt được (Mẫu số 18). Đối với các đơn vị làm công tác tham mưu thì ghi kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, chương trình kế hoạch hàng năm của đơn vị. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi rõ chức vụ người ký. [↑](#footnote-ref-2)